

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21-9-2021
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Bé Sáu;

Bà Nguyễn Thị Phương Trang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyền là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều P, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13/5/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Kiều P thể hiện ý kiến như sau:

Vào năm 2005 chị và Anh Đặng Văn T cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H (nay là phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp). Hôn nhân do cả hai tự tìm hiểu, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, hay cãi nhau, sống không hạnh phúc và gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được.

Vợ chồng chị đã không còn sống chung từ năm 2019. Nay thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với Anh Đặng Văn T. Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Minh Nh, sinh ngày 20/4/2009 (hiện đang sống với chị). Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị cam kết không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ.

- Bị đơn Anh Đặng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, căn cứ vào bản khai ngày 09/6/2021 của Anh Đặng Văn T thể hiện ý kiến như sau: Vào năm 2005 anh và Chị Nguyễn Thị Kiều P cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H (nay là phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp). Hôn nhân do cả hai tự tìm hiểu, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hạnh phúc và gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Anh và chị Ph đã không còn sống chung từ năm 2019. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của vợ anh là Chị Nguyễn Thị Kiều P thì anh có ý kiến như sau: Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn. Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Minh Nh, sinh ngày 20/4/2009 (hiện đang sống với vợ anh), anh đồng ý để chị Ph tiếp tục nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con do chị Ph không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, các đương sự không gửi văn bản ý kiến gì bổ sung thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Kiều P và bị đơn Anh Đặng Văn T được triệu tập hợp lệ xét xử lần thứ nhất nhưng vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều P yêu cầu ly hôn với Anh Đặng Văn T. Ngày 09/6/2021 anh T có bản khai thể hiện ý kiến anh cũng đồng ý ly hôn. Đây là ý kiến tự nguyện ly hôn của anh, chị nên Hội đồng xét xử công nhận.

- Về con chung: Chị Ph và anh T tự nguyện thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Kiều P được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Đặng Minh Nh, sinh ngày 20/4/2009 (hiện đang sống chung với P); Anh Đặng Văn T không cấp dưỡng nuôi con do chị P tự nguyện không yêu cầu. Đồng thời, căn cứ vào bản khai ngày 02/7/2021 của cháu Đặng Minh Nh thể hiện nguyện vọng muốn sống với mẹ (Chị Nguyễn Thị Kiều P) nên sự thỏa thuận của chị P và anh T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P đã được Tòa án án giải thích quy định pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Chị P tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của chị nên Tòa án ghi nhận. Chị Nguyễn Thị Kiều P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị P và anh T đều trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị P và anh T đều trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều P chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều P và Anh Đặng Văn T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều P được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Đặng Minh Nh, sinh ngày 20/4/2009 (hiện đang sống chung với P); Anh Đặng Văn T không cấp dưỡng nuôi con do chị P tự nguyện không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị Kiều P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Chị Nguyễn Thị Kiều P chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị đã nộp theo biên lai số 00013433 ngày 24/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Tâm

